TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh** Phc

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 16/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa – CB hưu trí.

Bà Trương Thị Thìn – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 572/2019/HSST ngày 28/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 662/2019/QĐXXST-HS ngày 26/12/2019 đối với bị cáo:

Đỗ Việt Th (Tên gọi khác: Tý Ngố, Tý lớn); sinh năm: 1992 tại: Đ; Nơi cư trú: 942/5, tổ 22, Khu phố 4, phường Tân Hòa, Thành phố B, tỉnh Đ ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Đỗ Đức Th; sinh năm: 1965 (đã chết); Họ tên mẹ: Võ Thị T; sinh năm: 1966; Tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 123/2015/HSST ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố B, xử phạt bị cáo Th 10 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chưa được xóa án tích do chưa thi hành xong trách nhiệm bồi thường dân sự đối với người bị hại.

Bị giam giữ từ ngày 22/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

* Bị hại: Anh Hồ Văn Ph, sinh năm 1993 tại Cà Mau.

Hộ khẩu thường trú: xã Tân Hải, huyện Tân Ph, tỉnh Cà Mau.

* Nguyên đơn dân sự: Anh Phạm Chính Th, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông;

Tạm trú: 506C/2, khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố B, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: 346/78, Khu phố 4, phường Tân Hóa, Thành phố B, tỉnh Đ.

2. Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Long Bình, Thành phố B, tỉnh Đ.

3. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 106E/6, Khu phố 4A, phường Tân Hòa, Thành phố B, tỉnh Đ.

4. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Chủ nhà nghỉ ACB thuộc khu phố 3A, phường Trảng Dài, Thành phố B, tỉnh Đ.

(Tại phiên tòa bị cáo; Nguyên đơn dân sự và anh Nguyễn Thanh T có mặt; anh Hồ Văn Ph, anh Nguyễn Ngọc H, anh Nguyễn Mạnh C và anh Nguyễn Đức Th vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/12/2018 Hồ Văn Ph, sinh năm 1993, HKTT xã Tân Hải, huyện Ph Tân, tỉnh Cà Mau; Phạm Chính Th, sinh năm 1994 HKTT tổ 2, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cùng một số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch) ngồi nhậu tái quán "Phước Ốc" thuộc khu phố 4A, phường Tân Hòa, Tp.Biên Hòa Đ.

Đến khoảng 02 giờ 30 Pht ngày 23/12/2018, Ph mượn xe mô tô Yamaha sirius biển số 48B1-537.08 của Phạm Chính Th chở Thanh đi mua card điện thoại. Chính Th ngồi chờ lâu không thấy Ph và Thanh quay trở lại trả xe nên Chính Th có nói với Đỗ Việt Th, là người ngồi nhậu bàn kế bên về việc Ph và Thanh lấy xe của mình không đem trả. Lúc sau thì Ph và Thanh điều khiển mô tô biển số 48B1-537.08 quay lại quán "Phước ốc" thì bị Đỗ Việt Th chặn đánh vì cho rằng Ph và Thanh có hành vi lấy xe mô tô của Phạm Chính Th. Sau đó Ph điều khiển xe mô tô biển số 48B1-537.08 chở Thanh và Phạm Chính Th đi về phòng trọ. Trên đường đi về đến nghĩa trang Lộ Đức thuộc khu phố 4 phường Tân Hòa, Thành phố B thì Thanh có hành vi đánh Phạm Chính Th, bị Thanh đánh đau quá thì Phạm Chính Th xuống xe bỏ chạy. Sau khi Phạm Chính Th bỏ đi thì Ph điều khiển chở Thanh về xưởng mộc của chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1985 có hộ khẩu thường trú khu phố 4 phường Tân Hòa, Thành phố B (nơi Ph làm thuê cho chị Hiền) để xe mô tô lại xưởng và đi về phòng trọ của mình ngủ.

Sau khi bị Thanh và Ph lấy xe đi, Phạm Chính Th chạy về quán "Phước ốc" thì gặp lại Đỗ Việt Th đang ngồi nhậu cùng Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1976, hộ khẩu khu phố 8A, phường Tân Biên, Thành phố B và Nguyễn Đức Th, sinh năm 1980 hộ khẩu xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Phạm Chính Th kể lại sự việc bị Thanh, Ph đánh và lấy xe. Thấy vậy Đỗ Việt Th rủ Th đi tìm Ph và Thanh để lấy xe.

Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 23/12/2018 Đỗ Việt Th quay về lại quán nhậu "Phước ốc" thì xin được số điện thoại của Hồ Văn Ph từ chủ quán nhậu. Đỗ Việt Th gọi vào số Ph nói là người nhà của Phạm Chính Th và hỏi Ph đang ở đâu để đi lấy lại xe, nghe vậy Ph đồng ý gặp Việt Th và hẹn gặp tại quán cháo lòng "Ngọc Dung" tại khu phố 4A phường Tân Hòa do anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968 trú tại 106E/6 tổ 39, khu phố 4A phường Tân Hòa, Thành phố B làm chủ để nhận lại xe 48B1-537.08. Việt Th và Th đi 02 xe máy đến gặp Ph và Thanh tại quán cháo lòng để lấy lại xe. Khi đến quán cháo lòng, Th đứng đợi ở ngoài quán còn Việt Th lao vào đánh vào mặt Ph, buộc Ph đưa chìa khóa xe, điện thoại di động. Lo sợ nên Ph đưa chìa khóa xe và 01 điện thoại hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại hiệu Sona màu đen của Ph cho Việt Th. Lấy được điện thoại Việt Th cầm ra đưa cho Th giữ dùm và ra cổng lấy xe mô tô biển số 48B1-537.08 vừa chiếm đoạt đi về. Trên đường đi thì Th trả lại cho Đỗ Việt Th 02 điện thoại di động Th giữ dùm Việt Th và Th đi về nhà. Sau đó Đỗ Việt Th điều khiển xe mô tô biển số 48B1-537.08 và 02 điện thoại di động tới nhà nghỉ ABC tại phường Trảng Dài, Thành phố B, bán xe cho Nguyễn Thanh T, trú tại khu phố 4 phường Tân Hòa, Tp.Biên Hòa được 6.000.000đ. Đỗ Việt Th đem bán điện thoại hiệu Oppo màu trắng cho anh Phạm Ngọc Tuấn, trú tại khu phố 10, phường Tân Biên, Tp.Biên Hòa được 1.000.000đ, điện thoại hiệu Sona màu đen thì Th giữ sử dụng và làm mất.

Sau khi bị mất xe và điện thoại anh Hồ Văn Ph có đơn tố cáo đến Cơ quan công an. Cơ quan công an tiến hành điều tra vụ án, đến ngày 23/01/2019 Đỗ Việt Th bị bắt giữ.

Quá trình điều tra Đỗ Việt Th khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án: Xe Yamaha sirius biển số 48B1-537.08; 01 điện thoại hiệu Oppo màu trắng và 01 điện thoại hiệu Sona màu đen không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 và biên bản định giá ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị xe Yamaha sirius biển số 48B1-537.08 có giá trị là 19.170.000đ (mười chín triệu, một trăm bảy mươi ngàn đồng).

Đối với 01 điện thoại hiệu Oppo màu trắng và 01 điện thoại hiệu Sona màu đen, do tài sản chưa thu hồi được, chỉ căn cứ trên lời khai của bị hại, tài sản đã qua sử dụng, không đủ cơ sở định giá.

Về dân sự: Người bị hại là anh Hồ Văn Ph yêu cầu Đỗ Việt Th trả lại xe Yamaha sirius biển số 48B1-537.08 cho anh Ph để anh Ph trả lại cho Phạm Chính Th. Về yêu cầu bồi thường chiếc xe mô tô này, hiện nay bị cáo Th vẫn chưa bồi thường. Đối với hai chiếc điện thoại bị Việt Th lấy trước đó, do không thu hồi được nên hiện nay anh Ph không yêu cầu bồi thường nữa.

Nguyên đơn dân sự là anh Phạm Chính Th: Tại cơ quan điều tra anh Phạm Chính Th yêu cầu anh Ph phải trả lại xe Yamaha sirius biển số 48B1-537.08 cho Phạm Chính Th nếu không trả lại xe thì phải bồi thường giá trị xe theo định giá. Quá trình chuẩn bị xét xử anh Th có bản tự khaic ung cấp cho

Tòa án Biên Hòa xác định lại đối với chiếc xe mô tô bị Đỗ Việt Th lấy, anh không yêu cầu anh Ph bồi thường nữa mà yêu cầu bị cáo Th phải trực tiếp bồi thường chiếc xe cho anh Th, nếu không bồi thường được xe thì phải bồi thường giá trị chiếc xe theo giá trị được ghi nhận trong Kết luận định giá tài sản.

Tại phiên tòa bị cáo tự bào chữa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm quy định của pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Tại bản cáo trạng số 577/CT/VKS-BH ngày 20/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố Đỗ Việt Th về tội "Cướp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Việt Th mức án từ 03 năm tù giam đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố B tuyên buộc Đỗ Việt Th bồi thường phải bồi thường cho anh Phạm Chính Th số tiền 19.170.000đ (Mười chín triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng).

Về biện pháp tư pháp: Viện kiểm sát thay đổi một phần nội dung cáo trạng; đề nghị Tòa án áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Đỗ Việt Th phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ (Một triệu đồng) có được từ việc bán điện thoải của anh Ph để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại; nguyên đơn dân sự; người làm chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Đỗ Việt Th đã khai nhận: Khoảng 05 giờ ngày 23/12/2018, tại Khu phố 4A, phường Tân Hòa, Thành phố B, Đỗ Việt Th đã có hành vi dùng vũ lực đánh anh Hồ Văn Ph để chiếm đoạt một xe mô tô biển số 48B1-537.08 và 02 máy điện thoại di động

của anh Ph; sau khi lấy được chiếc xe, Th đem bán cho Nguyễn Thanh T với giá 6.000.000đ, hiện nay không thu hồi lại được. Theo kết luận định giá thì chiếc xe có giá trị là 19.170.000đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại là anh Hồ Văn Ph; của anh Phạm Chính Th; của anh Nguyễn Đức Th; Nguyễn Thanh T; Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Mạnh Cường, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi này của bị cáo Th đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Th đang có một tiền án chưa được xóa án tích, nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng hình phạt là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Việt Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tải sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là một thanh niên đã trưởng thành, có nhận thức pháp luật, có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng đã rất nhiều lần bị cáo đã phải trả giá cho sai lầm của mình bằng việc chấp hành hình phạt của Tòa án. Đáng lẽ, bị cáo phải hơn ai hết ý thức được việc phải cố gắng cải tạo, răn đe mình trong việc hành xử trước các ràng buộc và chế tài của pháp luật đối với những người có hành vi vi phạm, nhưng bị cáo đã bất chấp tiếp tục thực hiện dù trước đó đang có một tiền án chưa được xóa án tích. Điều này cho thấy bị cáo là một đối tượng coi thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt đối với bị cáo Th, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Đối với hành vi của Nguyễn Đức Th, cơ quan điều tra – Công an Thành phố B và Viện kiểm sát Biên Hòa đã nhận định: Nguyễn Đức Th tuy có đi chung với Đỗ Việt Th nhưng không có sự bàn bạc với Đỗ Việt Th về việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Trong quá trình điều tra Th không thừa nhận hành vi của mình, ngoài lời khai của Đỗ Việt Th thì không còn chứng cứ vững chắc nào khác để buộc tội Th. Căn cứ Điều 13 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xác định Th không có hành vi phạm tội. Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của Đỗ Việt Th; lời khai của Nguyễn Đức Th; lời khai của chủ nhà nghỉ ACB, nhận thấy Th có dấu hiệu

đồng phạm với Đỗ Việt Th về tội "Cướp tài sản". Còn Nguyễn Thanh T là người mua xe Yamaha sirius biển số 48B1-537.08 cho một đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch), nhưng T là người trực tiếp đi giao dịch. T cũng không chứng minh được đối tượng tên Hùng là ai? ở đâu. Do đó, nhận thấy T có dấu hiệu của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tuy nhiên, sau khi Tòa án trả hồ sơ yêu cầu làm rõ thêm hành vi của Th và T, nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm là Th và T không phạm tội, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, căn cứ vào giới hạn của việc xét xử được quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án chỉ xét xử theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ thêm hành vi của Nguyễn Đức Th và Nguyễn Thanh T để tránh việc bỏ lọt tội danh và bỏ lọt tội phạm.

[5]. Đối với Phạm Ngọc Tuấn là người mua điện thoại di động hiệu Oppo từ Đỗ Việt Th. Tuấn không biết đây là tài sản do Th chiếm đoạt mà có và đã bán cho người khác, chưa xác định được người này, nên không xử lý là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Hồ Văn Ph xác định không yêu cầu bị cáo Th phải trả lại hai chiếc điện thoại đã bị chiếm đoạt, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Còn đối với chiếc xe mô tô mang biển số 48B1-537.08 là tài sản của anh Phạm Chính Th, trước đó bị anh Ph lấy đi, sau đó bị bị cáo Th chiếm đoạt và không thu hồi được. Trước đây anh Ph yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường lại chiếc xe này anh cho anh Ph để anh Ph bồi thường cho anh Th. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Th xác định anh Ph cũng chỉ là người bị hại trong vụ án, do đó anh yêu cầu bị cáo Th phải trực tiếp bồi thường cho anh chiếc xe máy nói trên, nếu không bồi thường được bằng hiện vật thì phải bồi thường bằng giá trị tiền theo kết luận định giá. Xét yêu cầu của anh Th là phù hợp và chính đáng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Đỗ Việt Th phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Đỗ Việt Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 958.500đ (Chín trăm năm mươi tám ngàn năm trăm đồng) án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Việt** Th (tên gọi khác: Tý lớn, Tý ngố) phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Việt Th (Tý Lớn, Tý ngố): 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2019.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố B tuyên buộc Đỗ Việt Th bồi thường phải bồi thường cho anh Phạm Chính Th số tiền 19.170.000đ (Mười chín triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Đỗ Việt Th phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Đỗ Việt Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 958.500đ (Chín trăm năm mươi tám ngàn năm trăm đồng) án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Hồ Văn Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH; NĐDS (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đồng Thị Hồng